

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
Thời gian thực hiện 4 tuần: từ ngày 30/03/2026 -> 24/04/2026

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: Hô hấp: Ngửi hoa, hít vào thở ra - Tay: + Co và duỗi tay + Đưa 2 tay lên , ra trước sang 2 bên		* Hoạt động học: - Thể dục sáng + Hô hấp: Ngửi hoa, hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước sang hai bên + Co và duỗi tay - Lung, bụng: + Quay sang trái, sang phải + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Chân: + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau + Hoạt động chơi: - TC: Con muỗi, lộn cầu vòng...
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Lung, bụng: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau + Nghiêng người sang trái, sang phải.		
3	5	- Thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Chân: + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau + Bật tại chỗ		
7	3	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc.	- Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc.		* Hoạt động học - Thể dục: Chạy thay đổi hướng đích dắc theo hiệu lệnh (5t); Chạy theo đổi hướng đích dắc theo vật chuẩn (4t); chạy theo đổi hướng theo đường đích dắc (3t). * Hoạt động chơi: - TC: Ném bóng vào rổ
8	4	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Chạy theo đổi hướng đích dắc theo vật chuẩn	- Chạy theo đổi hướng đích dắc theo vật chuẩn		
9	5	- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: + Chạy thay đổi hướng đích dắc theo hiệu lệnh	- Chạy thay đổi hướng đích dắc theo hiệu lệnh		

10	3	- Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang	- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang	* Hoạt động học + Thể dục: Chuyển bắt bóng qua đầu qua chân (5t); Chuyển bắt bóng qua đầu (4t); Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang (3t).
11	4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: + Chuyển bắt bóng qua đầu	- Chuyển bắt bóng qua đầu	* Hoạt động chơi: - TC: Cáo và Thỏ
12	5	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Chuyển bắt bóng qua đầu qua chân	- Chuyển bắt bóng qua đầu qua chân	
13	3	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy 15 m liên tục theo hướng thẳng.	- Bước lên xuống bục cao 30cm - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.	* Hoạt động học + Thể dục: Trèo lên 5-7 gióng thang(4,5t) ; Bước lên xuống bục cao 30cm(3t). + Thể dục: Chạy 15m-18m trong khoảng 7 giây (4,5t); Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng (3t).
14	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy 15m- 18m trong khoảng 7 giây	- Trèo lên 5-7 gióng thang - Chạy 15m- 18m trong khoảng 7 giây	* Hoạt động chơi: - TC: Con sâu thần tốc - TCVD: Thi hái quả
15	5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy 15m- 18m trong khoảng 7 giây		
16		- Trẻ thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau	*3,4,5T: - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay(Gập,	- Đan, tết. - Xếp chồng các hình khối
				* Hoạt động học - Thể dục sáng: Xoay cổ tay; Gập đan ngón tay - Tạo hình: Xé dán đàn cá

17	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Cắt thẳng được một đoạn 10cm. + Xếp chồng 8-10 khối không đồ. + Tự cài, cởi cúc. 	<ul style="list-style-type: none"> đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay, Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vè, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi....) + Cài, cởi cúc 	<ul style="list-style-type: none"> khác nhau. - Dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ nguệch ngoạc 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập tô: p,q; g,y * Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi, xây sở thú của bé... - Góc tạo hình: Vẽ, nặn con vật em thích - Góc học tập: Tô màu cắt dán các con vật làm ambum. - Chơi ngoài trời: Nhóm chơi tự do: Chơi với: Lá, giấy, đan tết len, các nguyên liệu từ thiên nhiên
18		<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được các vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay + Gập, mở các ngón tay 	<ul style="list-style-type: none"> + Xé (đường thẳng, vòng cung + Tô (đồ theo nét, hình) 	<ul style="list-style-type: none"> - Gập giấy - Vẽ hình. 	
19	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình người, nhà, cây. + Cắt thành thạo theo đường thẳng. + Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. + Biết tết sợi đôi. + Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày. 	<ul style="list-style-type: none"> * 4,5 T + Xâu, buộc dây + Cắt (Đường thẳng, vòng cung) + Lắp ráp(Ghép hình) 		
20	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được các vận động: + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. + Gập, mở lần lượt từng ngón tay. 		<ul style="list-style-type: none"> - Bẻ nắn - Đồ theo nét. + Kéo khóa (Phéc mơ tuya), luôn 	
21		<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp được các cử động của 			

		<p>bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vẽ con gà - Sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt theo đường viền của hình vẽ. + Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu. + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa. 			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
38	5	- Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Sử dụng đồ dùng trong ăn uống đúng cách		<p>* Hoạt động chiều</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục trẻ ăn chín uống sôi, không được hái những quả xanh, quả dại ngoài đường để ăn . . . Không ăn nhiều đồ ngọt, bánh kẹo sẽ dẫn đến sâu răng
39	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	<p>* 3,4,5 tuổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. 		<p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục trẻ ăn chín uống sôi, không được hái những quả xanh, quả dại ngoài đường để ăn . . . Không ăn nhiều đồ ngọt, bánh kẹo sẽ dẫn đến sâu răng - Chơi ngoài trời: Nhắc nhở, giáo dục trẻ không leo trèo tường rào, cây - Biết gọi cô khi bạn khác bị ngã, chảy máu. - Chơi giờ đón, trả trẻ: Trao đổi với phụ
40		- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết, lựa chọn 		

41	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... + Không uống nước lã 	<ul style="list-style-type: none"> trang phục phù hợp với thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm * 4,5 tuổi + Ích lợi 		<ul style="list-style-type: none"> huynh các ăn mặc, ăn uống của trẻ, khi ở nhà chú ý đến trẻ, không cho trẻ tự ý trèo cây trèo dây, chui bụi rậm, nhét hạt vào mũi... + Không tự ý nghịch dao, kéo. . . + Không tự ý nghịch ngô, lạc, đỗ . . . tránh trường hợp trẻ nhét hạt vào mũi, tai. . . + Đề ý không cho trẻ mang đồ chơi đến lớp nhất là những đồ sắc nhọn. + Không nghịch lửa, phích nước nóng . . . + Cô giáo dạy trẻ không được tự ý chơi nghịch kéo, lấy thuốc ra uống . - Chơi góc: Góc nấu ăn : Cho trẻ nấu những món quen thuộc trẻ thích, cho trẻ làm 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn . - Chơi chiều + Cho trẻ xem video có thể gây nguy hiểm và cách phòng tránh + Cho trẻ thực hành cách phòng chống khi gặp các trường hợp nguy hiểm + Giáo dục trẻ không được uống rượu, bia, hút thuốc là có hại cho sức khỏe... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Nhắc trẻ mời bạn, cách cầm thìa cầm bát, trong khi ăn không
42		<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> của mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Cách phòng tránh đơn giản. 		
43	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. 		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết 	
50	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... 	<ul style="list-style-type: none"> Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: -Trẻ không cười đùa nói chuyện trong giờ ăn, giờ ngủ 		

		<p>+ Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.</p> <p>+ Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.</p>	<p>được cười đùa, ăn không rơi vãi thức ăn .</p> <p>..</p> <p>- Không cho trẻ ra bê thức ăn, canh, không cho ra gần khu vực nhà bếp....</p> <p>- Giời ngủ: Giáo dục trẻ không cười đùa nói chuyện trong khi ngủ.</p> <p>- Giờ vệ sinh nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định...</p>
52	5	<p>- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.</p>	
54		<p>-Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh:</p> <p>+ Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,....</p> <p>+ Không tự ý uống thuốc.</p> <p>+ Không thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khoẻ.</p>	

2. Giáo dục phát triển nhận thức

a, Khám phá khoa học

57	3	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi ở địa phương như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Tên, đặc điểm nổi bật và lợi ích của con vật, cây hoa, quả quen thuộc(tác hại đối với con người; tác hại của con vật. - Một vài đặc điểm của một số loại cây....		<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - KPKH: Tìm hiểu 1 số động vật sống dưới nước; Tìm hiểu 1 số côn trùng và chim. <p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi ngoài trời + Cho trẻ quan sát cây bắp cải, cây rau cải, cây... + Quan sát trời nắng, bầu trời... - Cho trẻ tô màu, vẽ, ghép hạt thành con vật... - Chơi góc: + Cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề động vật . . . - Trò chuyện với phụ huynh trong việc cho trẻ mặc thoáng mát khi thời tiết chuyển nóng, vệ sinh trẻ sạch sẽ - Chơi chiều: Cho trẻ xem băng hình về sự phát triển của con vật... - TCM: Tìm những con vật cùng nhóm, Tiếng con vật gì.
58		- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.			
66	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2 con vật - Phân loại con vật (Theo 1-2 dấu hiệu) - Quá trình phát triển của con vật, điều kiện sống của một số con vật.		
69	5	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2 con vật - Quá trình phát triển của con vật, điều kiện sống của một số con vật. - Quan sát, phán đoán, mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống của chúng.		
70		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			

77	3	- Trẻ biết mô tả 1 số dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của chúng đến sinh hoạt của trẻ; con người; động vật.	
79	4	- Trẻ biết nhận xét trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- Ích lợi và tác hại	
81	5	- Trẻ biết nhận xét thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của 1 số đối tượng được quan sát.		

b, Làm quen một số khái niệm sơ đẳng về toán

83	3	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong (phạm vi 5 và đếm theo khả năng - xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học - Toán: Cùng cô nhận biết số lượng trong phạm vi 9, nhận biết số 5,9, nhận biết số thứ tự trong phạm vi 9. + Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5,9. * Hoạt động chơi - Chơi góc: + Góc học tập: Trẻ tạo nhóm, đếm que tính, lô tô theo ý thích - Chơi ngoài trời: Trẻ tạo nhóm, đếm lá cây, hạt hạt, sỏi, que tính . . . ở nhóm chơi theo ý thích
84		- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.		
85		- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
86		- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.		
87		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.		
88		- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở	- Đếm trên đối tượng trong (phạm vi 5 và đếm theo khả năng, phạm vi 9	

		xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	và đếm theo khả năng)	
89	4	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự (trong phạm vi 5) - xếp tương ứng 1-1, ghép đôi	
90		- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. - Gộp / tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	
91		- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	
92		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
93		- Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.		
95	5	- Trẻ quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	* 3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng trong (phạm vi 9 và đếm theo khả năng)	
96		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	* 4,5 t: - Chữ số, số lượng và số thứ tự (trong phạm vi 9) - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe...)	
97		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- Gộp / tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	
98		- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.		

99		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		
100		- Trẻ nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		

C. Khám phá xã hội

3, Giáo dục phát triển ngôn ngữ

145	3	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát, gần gũi với trẻ : con vật, sự vật, hoa, quả...		- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động hiện	<p>* Hoạt động học</p> <p>- DTCTV: + Từ mới: Con lợn, con gà trống, con ngan. Con bò, con ngỗng, con ngựa. Cá trắm, cá rô phi, cá chép....</p> <p>+ Câu: Con lợn có 4 chân, đẻ con; Con gà trống gáy ò ó o; Con ngan có 2 chân, đẻ trứng. Con bò ăn cỏ, đẻ con. Con ngỗng có 2 chân, đẻ trứng. Con ngựa là động vật nuôi trong gia đình. Cá trắm ăn cỏ, cá rô phi sống ở dưới nước, cá chép là thực phẩm cung cấp chất đạm</p> <p>- KPKH: Tìm hiểu 1 số động vật sống dưới nước, tìm hiểu 1 số côn trùng và chim</p> <p>- Truyện: Cáo thỏ và gà trống (TCTV: Cáo, Thỏ, gà trống...); chú dê đen (TCTV: Dê đen. Dê trắng...)</p> <p>- Thơ: Chim chích bông.</p>
146		- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản của người đối thoại	-Hiểu và làm theo (yêu cầu đơn giản; được 2-3 yêu cầu; được 2-3 yêu cầu liên tiếp)		
147	4	- Trẻ thực hiện được 1, 2 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các biểu cảm.	
148		- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng giao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với lứa tuổi.		
150	5	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng trước bên phải, các bạn có tên	- Nghe hiểu nội dung các câu phức	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa	

		bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái			- Đồng dao: Gánh gánh gồng gồng, Lúa ngô là cô đậu nành.... - Ca dao: Công cha như núi, đi cầu đi quán... - TCM: Ròng rã lên mây
151		- Trẻ hiểu nghĩa 1 số từ khái quát: PTGT, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng trong gia đình, đồ dùng học tập . . .)			
155	3	- Trẻ biết sử dụng câu đơn, câu ghép.	- Phát âm các tiếng (Của tiếng Việt; Có chứa các âm khó; Có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (bằng các câu đơn, mở rộng; câu ghép; rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau) - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò, vè	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ - Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên	* Hoạt động học. - Thơ: Chim chích bông - Truyện: Truyện cáo thỏ và gà trống - Cô cho trẻ đóng vai các nhân vật trong truyện * Hoạt động chơi - Chơi góc sách: Xem tranh, sách trong chủ đề - Chơi chiều: Cô cho trẻ đọc thơ, kể truyện, các bài đồng dao, ca dao, hò bè
157		- Trẻ đọc thuộc 1 số bài thơ, ca dao, đồng dao			
158		- Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn			
159		- Trẻ biết bắt chước 1 số giọng nói của nhân vật trong truyện.			
161		- Trẻ nói đủ nghe không nói lí nhí.			
164	4	- Trẻ biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Trả lời câu hỏi “Để làm gì?” - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh		
166		- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...			
168		- Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện			
170		- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở			

171		- Trẻ kể có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Kể lại (Một vài tình tiết của truyện đã được nghe;	- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?" ; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"	
172		- Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.	Truyện đã được nghe; Truyện đã được nghe theo trình tự)	"Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"	
173	5	- Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh	- Kể lại sự việc (Có nhiều tình tiết; theo trình tự)	"Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"	
177		- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện	- Đóng kịch - Trả lời và đặt các câu hỏi: "Con gì"; "Tên là gì" ; "Có mấy chân?" - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	- Đặt các câu hỏi: "Con gì?", "Sống ở đâu?", "Sống ở đâu?" - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh	
183	4	- Trẻ biết chọn sách để xem	- Giữ gìn, bảo vệ sách - Cầm sách đúng chiều, mở sách,		* Hoạt động học - Tập tô: l,h,k
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội					
233	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời	- Một số quy định ở lớp và gia đình nơi công cộng (Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Chơi hoà thuận với bạn.	*Hoạt động chơi - Chơi hoạt động góc: + Góc phân vai: Đóng vai Bác sĩ thú y, bán hàng, nấu ăn... + Góc xây dựng:

		cha mẹ.	ngủ; đi bên phải lề đường)		<p>Xây trang trại chăn nuôi, xây khu vườn bách thú, xây ao cá,...</p> <p>+ Góc học tập: Vẽ, tô, nặn các con vật bé yêu...</p> <p>+ Góc nghệ thuật: Hát các bài hát</p> <p>+ Góc thiên nhiên: CS cây, lau lá</p> <p>+ Thực hành cát đồ dung đồ chơi đúng nơi quy định</p> <p>+ <i>Giáo dục trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: Biết vâng lời cô giáo, yêu quý các bạn, chơi đoàn kết không tranh giành đồ dùng đồ chơi của bạn ...</i></p> <p>- Giờ đón trẻ: Trẻ ăn quà xong biết vứt rác đúng nơi quy định</p> <p>- Nhắc trẻ tắt điện tắt quạt khi đi ra khỏi nhà</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ</p> <p>- Giờ ăn: Trẻ thực hành kê bàn, ghế.</p> <p>- Giờ ngủ: Trẻ thực hành kê giường, chải chiếu, xếp gối, gấp chăn...</p> <p>* Hoạt động vệ sinh</p> <p>- Nhắc trẻ khi rửa tay nhớ khóa vòi nước khi rửa xong</p> <p>- Biết bỏ rác đúng</p>
234		- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở..	- Yêu mến qua tâm tâm đến người		
235		- Trẻ biết chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói	than trong gia đình (bố, mẹ, anh, chị, em ruột)		
236		- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”		
237	4	- Trẻ thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà cha mẹ.	(Nhận biết, phân biệt, nhận xét)		
238		- Trẻ biết nói lời cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép (lịch sự)		
239		- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói	- Hợp tác		
240		- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Quan tâm, giúp đỡ bạn		
241		- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung(Chơi, trực nhật...)	- Chờ đến lượt		
242		5	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm		
				- Tôn trọng, chấp nhận	
				- Chia sẻ với bạn	

		<p>ôn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.</p>			nơi quy định
243		- Trẻ biết nói lời cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
245		- Trẻ biết chờ đến lượt			
246		- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn			
247		- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (Dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)			
251	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	<p>* 3,4,5 tuổi - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường, (Không xả rác, vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác đúng nơi quy định).</p>		<p>* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ cây, hoa cho môi trường thêm đẹp, nhặt lá rơi. . . - Giờ đón trẻ: Trẻ ăn quà xong biết vứt rác đúng nơi quy định - Nhắc trẻ tắt điện tắt quạt khi đi ra khỏi nhà</p>
253		- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	<p>- Tiết kiệm điện, nước - Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối</p>		<p>* Hoạt động vệ sinh - Nhắc trẻ khi rửa tay nhớ khóa vòi nước khi rửa xong - Biết bỏ rác đúng nơi quy định</p>
254	5	- Trẻ thích chăm			

		sóc cây, con vật thân thuộc.			* Hoạt động chơi. - Nhắc trẻ chơi thân thiện đoàn kết với bạn bè.
255		- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
269	3	- Trẻ vui sướng vỗ tay, khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng	* 3,4,5 tuổi - Bộc lộ cảm xúc (phù hợp) khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		* Hoạt động học - Âm nhạc: - VĐ: Đố bạn, vì sao con chim hay hát - DH: Đàn gà con trong sân - NH Gà gáy le te, Chú voi con ở bản đôn, chị ong nâu và em bé - Tạo hình: Xé dán đàn cá - LQCV: Tô chữ cái p,q; g,y * Hoạt động chơi - Chơi góc + Góc âm nhạc: Cho trẻ hát vận động những bài hát trong chủ đề động vật + Chơi trong giờ đón trả trẻ: Cho trẻ nghe nhạc, xem video về các bài hát bản nhạc về
270		- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.			
272	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.			

273		- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.			chủ đề * Hoạt động chơi - Chơi chiều: Đọc cho trẻ nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, trong chủ đề
274		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm của mình (về màu sắc, hình dáng...) của tác phẩm tạo hình.			
276	5	- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.			
279	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	* 3, 4, 5t - Nghe (Các bài hát, bản nhạc(thiếu nhi, dân ca); nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca); nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, nhạc	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	
280		- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo ý thích			

286		- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	dân ca, nhạc cổ điển) - Hát đúng giai điệu		
287	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	bài hát (thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động		
289		- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục.	(đơn giản theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc; nhịp		
294		- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	nhàng theo giai điệu của các bài hát, bản nhạc; nhịp	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm, tha thiết)	
295	5	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	nhạc theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.) - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp,	của các bài hát, bản nhạc. - Lựa chọn, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
296		- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	phách (nhịp, tiết tấu) - Nhận xét sản phẩm tạo hình (về màu sắc, hình dáng/đường nét; về màu sắc, hình dáng/đường	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét và bố cục.	

			nét bố cục) * 4,5t - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để ra các sản phẩm tạo hình. * 3, 4t - Sử dụng (một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm; các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm(có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét)		
297		- Trẻ biết phối hợp với các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
299		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.			
302	3	-Trẻ biết vận động theo ý thích của các bài hát, bản nhạc quen thuộc	*3, 4, 5t - Đặt tên cho sản phẩm của mình	- Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	* Hoạt động học - Âm nhạc: - VD: Đố bạn, vì sao con chim hay hát -NH Gà gáy le te, Chú voi con ở bản đôn, chị ong nâu và em bé - Tạo hình: Làm tổ chim,
303		- Trẻ tạo ra một số sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 4,5t		
304		- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình		
306		4	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		

307		- Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.			xé dán đàn cá * Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Trẻ chơi với màu nước và tô, vẽ tạo thành sản phẩm theo ý thích của trẻ và biết đặt tên cho sản phẩm.
309	5	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích		- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.	

Tổng số mục tiêu

- Trẻ 5 tuổi : 39 mục tiêu
- Trẻ 4 tuổi: 39 mục tiêu
- Trẻ 3 tuổi: 34 mục tiêu

Người lập

Lò Thị Thanh

BGH PHÊ DUYỆT

Hoàng Thị Lệ Hằng